

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 29 /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11; Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15; Luật Giá số 16/2023/QH15; Luật số 140/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (sau khi tổng hợp ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan) tại Tờ trình số 988/TTr-SCT ngày 23/3/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 627/BCTĐ-STP ngày 19/3/2026 và số 251/BCTĐ-STP ngày 27/01/2026; ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05.../.../2026.

2. Bãi bỏ khoản 20 Điều 5 Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành một số quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *u/*

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTrVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu VT, CN (PP, TTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thành Vinh

QUY ĐỊNH

Về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Quyết định số 29 /2026/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND tỉnh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An bao gồm các nội dung: phân cấp quản lý nhà nước về chợ; ban hành Nội quy mẫu về chợ; quy định về quản lý điểm kinh doanh tại chợ; quy định trách nhiệm Ủy ban nhân dân xã, phường trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về chợ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Quy hoạch tỉnh được nêu trong Quyết định này là Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến 2050 và các Quy hoạch điều chỉnh (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kế hoạch phát triển chợ là kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh theo từng thời kỳ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thương nhân kinh doanh tại chợ bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh, ký hợp đồng với tổ chức quản lý chợ về sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

CHƯƠNG II PHÂN HẠNG, PHÂN LOẠI VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ

Điều 3. Phân hạng, phân loại chợ

1. Phân hạng, phân loại chợ trên địa bàn tỉnh căn cứ theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây gọi là Nghị định số 60/2024/NĐ-CP), Quy hoạch

tỉnh, Kế hoạch phát triển chợ và các quy định khác có liên quan. Việc phân hạng chợ để làm cơ sở phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chợ.

2. UBND các xã, phường chịu trách nhiệm rà soát, công bố việc phân hạng, phân loại chợ.

3. Đối với các chợ đã được UBND cấp huyện công bố phân hạng, phân loại chợ trước thời điểm sắp xếp bộ máy theo mô hình chính quyền hai cấp thì tiếp tục thực hiện theo phân hạng, phân loại chợ đã được công bố; khi có thay đổi về quy mô, tiêu chí, quy hoạch UBND xã, phường thực hiện điều chỉnh hạng chợ.

4. Đối với các chợ chưa xây dựng thì việc xác định hạng chợ để lập dự án đầu tư căn cứ Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ

1. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh là Sở Công Thương;

b) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ xã, phường là Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị do Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ tình hình thực tế để quyết định;

c) Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do UBND các xã, phường quản lý bao gồm các tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định tại khoản 16, Điều 3 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và thuộc địa giới hành chính xã, phường.

2. Phân cấp cho UBND các xã, phường thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các chợ trên địa bàn (chợ hạng 1, chợ hạng 2, chợ hạng 3...) bao gồm: hoạt động đầu tư xây dựng; việc chấp hành quy định pháp luật, quy định liên quan của tổ chức quản lý và hoạt động kinh doanh tại chợ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, an ninh trật tự...;

b) Tiếp nhận, lưu trữ thông báo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ của tổ chức quản lý chợ trên địa bàn. Theo dõi, giám sát việc thực hiện phương án đã thông báo; xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (đối với nội dung vượt thẩm quyền) khi phát hiện hoạt động xây dựng, cải tạo, coi nói sai thiết kế, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt;

c) Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ tại điểm c khoản 1 của Điều này;

d) Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ giữa cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

đ) Định giá cụ thể “Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước” theo tình hình thực tế tại địa phương (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá);

e) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ xã/phường chịu trách nhiệm lập hồ sơ, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao

quản lý theo quy định của pháp luật;

g) Chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hoặc đề xuất nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư phát triển chợ; nâng cấp cải tạo, bảo trì chợ trên địa bàn, căn cứ vào thực tiễn, tính cấp thiết, phù hợp với quy định của pháp luật liên quan;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 5. Nội quy chợ

Ban hành Nội quy mẫu về chợ áp dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Việc sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện thông qua hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức quản lý chợ. Giá dịch vụ tại chợ được thực hiện theo Luật giá và quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm:

a) Lập, niêm yết công khai tại chợ và cung cấp đầy đủ các thông tin khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân về phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;

b) Tiếp nhận đơn đăng ký của thương nhân;

c) Ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh.

3. Việc cho thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại chợ, kể cả xây dựng lại tại vị trí cũ hoặc xây dựng mới do di dời địa điểm thì:

- Tổ chức quản lý chợ thực hiện cho thuê điểm kinh doanh theo thứ tự ưu tiên thương nhân kinh doanh thường xuyên tại chợ cũ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định pháp luật hiện hành. Phương thức cho thuê do tổ chức quản lý chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế mỗi chợ. Mỗi thương nhân được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh tại chợ cũ (nếu thương nhân có nhu cầu);

- Số điểm kinh doanh còn lại cho thuê theo hợp đồng thỏa thuận giữa tổ

chức quản lý chợ và thương nhân đăng ký mới.

b) Đối với chợ xây dựng mới:

Tổ chức quản lý chợ quyết định phương án cho thuê, chính sách thu hút thương nhân vào kinh doanh; khuyến khích có chính sách ưu tiên đối với người đăng ký trước.

4. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ do các bên tự thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ phải được thể hiện trong hợp đồng ký giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ, đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn được Nhà nước cho doanh nghiệp/hợp tác xã thuê đất để đầu tư dự án chợ; đồng thời doanh nghiệp/hợp tác xã đầu tư kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải đảm bảo duy trì các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động kinh doanh của thương nhân;

b) Đối với chợ đã chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo hình thức chuyên đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ;

c) Đối với chợ thực hiện cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

d) Đối với chợ do nhà nước đầu tư quản lý và do đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp khai thác: thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân tùy theo tình hình cụ thể từng chợ nhưng thời gian thuê một đợt không quá 05 năm;

đ) Đối với các chợ đã ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký kết và đảm bảo đúng thời hạn được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 4 Điều này.

5. Đối với các chợ đang hoạt động mà chưa có phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hoặc trước khi đưa chợ xây dựng mới vào hoạt động, tổ chức quản lý chợ phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo phân cấp tại Điều 4 Quy định này.

6. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Phù hợp với mục đích, công năng và thiết kế xây dựng; không cho phép thương nhân tự ý xây dựng, sửa chữa, coi nói điểm kinh doanh tại chợ;

b) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh phải bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, theo từng nhóm ngành hàng; bố trí điểm đặt cân đối xứng, thiết bị đo lường đảm bảo thuận lợi cho người tiêu dùng sử dụng;

c) Phương án khai thác điểm kinh doanh tại chợ bao gồm hình thức, thời gian cho thuê điểm kinh doanh; giá dịch vụ tại chợ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ;

d) Phương án quản lý việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

đ) Các nội dung khác (nếu có).

7. Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê, việc xây dựng, cải tạo, coi nói không đúng thiết kế, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

1. Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm xóa bỏ dứt điểm các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.

2. Ban hành Kế hoạch xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn trong đó xác định rõ lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, các biện pháp thực hiện.

3. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan, phối hợp với lực lượng công an, quản lý thị trường và các lực lượng chức năng liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm tại điểm kinh doanh tự phát theo quy định pháp luật.

4. Niêm yết công khai quy hoạch chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại trụ sở; tuyên truyền quy định pháp luật về quy hoạch, trật tự quy hoạch và quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại.

5. Lập Phương án chi tiết thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát. Phương án đánh giá tác động khi thực hiện xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; nêu rõ lộ trình, biện pháp và phương án hỗ trợ, giới thiệu địa điểm kinh doanh mới phù hợp quy hoạch. Đối với địa bàn có quy hoạch chợ, ưu tiên giới thiệu bố trí địa điểm kinh doanh tại chợ.

6. Tổ chức thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát theo đúng lộ trình; áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định đối với trường hợp không chấp hành, báo cáo, đề xuất UBND cấp tỉnh (qua Sở Công Thương) đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

7. Theo dõi, giám sát để đảm bảo các điểm kinh doanh tự phát không tái diễn; theo dõi chặt chẽ các khu vực có nguy cơ hình thành điểm kinh doanh tự phát để kịp thời ngăn chặn.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc tổ chức thực hiện xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương tổng hợp.

CHƯƠNG IV

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 8. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ trực tiếp tổ chức thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy trình tại Quy định này.

2. Phương thức chuyển đổi

- a) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;
- b) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Hình thức thực hiện: Đấu giá.

Điều 9. Quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác chợ

- 1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- 2. Xây dựng, phê duyệt, công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- 3. Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- 4. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- 5. Phê duyệt và công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- 6. Tổ chức lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.
- 7. Công nhận tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 10. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

Trưởng Ban là Chủ tịch UBND cấp xã, Phó Trưởng ban Thường trực là Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực, Phó ban là Trưởng Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị, thành viên Ban là Trưởng các phòng chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nhiệm vụ của ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

- a) Xây dựng, trình phê duyệt, công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ;
- b) Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ trên địa bàn, trình UBND cấp xã phê duyệt;
- c) Chỉ đạo triển khai thực hiện phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương án được phê duyệt;

d) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kế hoạch và phương án chuyển đổi đã được phê duyệt;

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

Điều 11. Xây dựng, phê duyệt, công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ gồm:

- a) Hiện trạng các chợ;
- b) Thời gian chuyển đổi;
- c) Mô hình hoạt động sau chuyển đổi;
- d) Phương thức chuyển đổi mô hình quản lý chợ;
- đ) Phân công trách nhiệm, thời hạn tổ chức thực hiện cho các đơn vị liên quan.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ trình UBND xã, phường ký quyết định phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Sau khi phê duyệt, UBND xã, phường công bố công khai kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên Cổng thông tin điện tử, tại trụ sở UBND cấp xã và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 12. Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Căn cứ kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ được phê duyệt, ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ.

2. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ bảo đảm một số nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

3. Nội dung của phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ gồm:

a) Đánh giá hiện trạng chợ: hồ sơ pháp lý về đất đai, nguồn gốc tài sản gắn liền với đất (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản, tình trạng tài sản...); hồ sơ về công nợ; báo cáo tài chính, sổ sách, tài liệu thu chi của chợ tại thời điểm chuyển đổi; tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ; danh sách lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ trước khi chuyển đổi;

b) Kết quả kiểm kê, xác định lại giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi;

c) Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi;

- d) Phương án đầu tư chợ và sắp xếp giải quyết lao động;
- đ) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ;
- e) Phương án quản lý điểm kinh doanh tại chợ; phương án tổ chức các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ và các nội dung khác có liên quan;
- f) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

4. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ công khai và lấy ý kiến đối với dự thảo phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

- a) Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ lấy ý kiến của các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các cơ quan liên quan;
- b) Công khai, lấy ý kiến đồng thuận của thương nhân kinh doanh tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc; đối với các thương nhân phát sinh sau thời điểm lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ thì phải chấp hành, thực hiện theo đúng phương án đã được lấy ý kiến và phê duyệt;
- c) Tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, thương nhân kinh doanh tại chợ (nêu rõ tiếp thu hoặc giải trình ý kiến không tiếp thu) và hoàn thiện phương án.

5. Sau khi hoàn thiện, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ, trình UBND xã, phường phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

6. UBND xã, phường niêm yết công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ tại trụ sở UBND xã, phường, trên Cổng thông tin điện tử và trụ sở ban quản lý chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp và thi hành

1. Các nội dung chưa quy định cụ thể trong quy định này thì thực hiện theo các Nghị định của Chính phủ: Số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; số 127/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung của quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Đối với các chợ đã thực hiện giao quản lý (giao không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản) trước thời điểm quy định này có hiệu lực, tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn theo hợp đồng giao quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm các sở, ngành, địa phương**1. Sở Công Thương**

a) Chủ trì tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, Quyết định này, quy định pháp luật liên quan và các tiêu chuẩn về chợ; trong đó chịu trách nhiệm chủ động hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, công chức tại cơ sở khi thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định giá cụ thể dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ cho UBND cấp xã nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chợ bao gồm: quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách và các nội dung khác về quản lý và phát triển chợ theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh được quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ trì tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, nhiệm vụ về phát triển chợ;

e) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

g) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển và quản lý chợ của UBND các xã/phường, tổ chức quản lý chợ và thương nhân tại chợ;

h) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, vi phạm về đo lường, chất lượng hàng hóa theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn, tham mưu xử lý các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu thuộc thẩm quyền đối với các dự án đầu tư xây dựng chợ sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách;

b) Chủ trì tổng hợp, tham mưu cân đối bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển chợ theo quy định của pháp luật phù hợp với phân cấp hiện hành;

c) Đối với tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định 60/2024/NĐ-CP, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kinh phí bảo trì tài sản kết

cầu hạ tầng chợ từ nguồn thu từ khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc ngân sách nhà nước (trong trường hợp thu không đủ bù chi) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước phù hợp với phân cấp hiện hành;

d) Hướng dẫn UBND các xã, phường áp dụng chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; chế độ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

đ) Căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, phối hợp hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng hướng dẫn áp dụng trên địa bàn tỉnh các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức xây dựng, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Hướng dẫn các nội dung liên quan đến thủ tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo chợ, kiểm tra giám sát đối với hoạt động xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn các thủ tục giao đất, cho thuê đất chợ theo quy định hiện hành;

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại chợ theo quy định.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự; tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông;

b) Chỉ đạo công tác quản lý về phòng cháy, chữa cháy theo phân cấp quản lý và kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy tại các chợ;

c) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, tích cực tố giác tội phạm, bảo đảm an ninh mạng, trật tự trong phạm vi chợ và khu vực xung quanh chợ.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 tại Quy định này và quy định khác có liên quan;

b) Tổ chức thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn; rà soát, đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển chợ theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn;

c) Chủ trì rà soát, công bố phân hạng chợ trên địa bàn, báo cáo Sở Công Thương để theo dõi;

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, chính sách về phát triển và quản lý chợ; quản lý sử dụng đất chợ; giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các chợ theo phân cấp quản lý;

e) Thực hiện quản lý phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đo lường trong phạm vi chợ theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật;

f) Cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về chợ trên địa bàn lên hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại; Chủ trì, rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý báo cáo Sở Tài chính, Sở Công Thương./.

PHỤ LỤC**NỘI QUY MẪU VỀ CHỢ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**
(Kèm theo Quyết định số: 29 /2026/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND tỉnh)**NỘI QUY CHỢ... (tên chợ)...**

Để đảm bảo hoạt động của chợ... (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ^(*), thương nhân và người đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ... giờ... phút đến... giờ... phút hàng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng).

2. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Hộ kinh doanh nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý tổ chức quản lý chợ.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký;

b) Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản;

c) Được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp trong hoạt động kinh doanh tại chợ; được tham gia các đoàn thể xã hội do tổ chức quản lý chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến với tổ chức quản lý chợ về những biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Phải thực hiện theo Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ;

b) Chấp hành các quy định của pháp luật, phải thực hiện Nội quy chợ và chịu sự quản lý của tổ chức quản lý chợ;

c) Ngành nghề kinh doanh của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc ngành, nghề pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

d) Không tự ý coi nói, tự ý sử dụng điểm kinh doanh vào mục đích khác mục đích ghi trong hợp đồng, như làm nơi cư trú, ăn ở, sinh hoạt. Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới... phải được sự đồng ý của tổ chức quản lý chợ;

e) Chấp hành quyết định thu hồi sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa do mình bán, cung cấp thuộc diện phải thu hồi; chịu chi phí để tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa phải tiêu hủy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Người kinh doanh không thường xuyên phải ngồi đúng vị trí, khu vực do tổ chức quản lý chợ sắp xếp; không được tự ý vận chuyển vật liệu, dựng lều quán, che phen, dựng cọc, căng dây.

Điều 3. Quy định về hàng hóa kinh doanh tại chợ

1. Hàng hóa, dịch vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ tại chợ) không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

2. Hàng hóa kinh doanh phải đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng nhái, hàng hóa không rõ nguồn gốc, quá hạn sử dụng hoặc hàng kém chất lượng...

3. Hàng hóa là thực phẩm phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (có hạn sử dụng, không chứa chất độc hại).

Điều 4. Quy định về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải giữ gìn sạch sẽ khu vực buôn bán của mình; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng phải quét dọn sạch sẽ khu vực kinh doanh và lối đi; tham gia tổng vệ sinh chung theo lịch do đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ quy định.

2. Từng điểm kinh doanh phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; rác thải phải được phân loại và bỏ vào các thùng rác có nắp đậy hoặc bỏ đúng nơi thu gom, lưu chứa rác thải tạm thời ngay sau khi họp chợ.

3. Nước thải từ vệ sinh khu vực kinh doanh đồ tươi sống, giết mổ phải được tách riêng vào hệ thống thoát nước thải đến công trình xử lý nước thải; không xả trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

4. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người dân vào mua sắm đi vệ sinh cá nhân đúng nơi quy định (nhà vệ sinh nam và nhà vệ sinh nữ) và phải giữ gìn sạch sẽ nhà vệ sinh chung và khu vực rửa tay.

5. Thương nhân kinh doanh thực phẩm phải thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại chợ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy định về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Mọi người phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra.

2. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu, sử dụng bàn là trong phạm vi chợ phải bảo đảm tuyệt đối an toàn về phòng cháy chữa cháy và an toàn điện.

3. Không treo hàng, bày hàng, để phương tiện giao thông vào hành lang an

toàn hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường dẫn lửa, lấn chiếm đường đi lại, đường thoát nạn, cửa ra vào, cửa thoát nạn.

4. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được tổ chức quản lý chợ cho phép và đã ghi trong hợp đồng.

5. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo, đề phòng nguy hiểm... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hóa, vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

6. Khi có sự cố xảy ra, người trực của tổ chức quản lý chợ phải chủ động xử lý, báo ngay cho lãnh đạo tổ chức quản lý chợ, Công an phòng cháy chữa cháy và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

7. Khuyến khích thương nhân tại chợ tự trang bị bình chữa cháy tại điểm kinh doanh của mình. Thương nhân nếu phát hiện yếu tố có nguy cơ cháy nổ phải báo ngay cho người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý.

8. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

Điều 6. Quy định về an ninh trật tự

1. Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối, làm mất an ninh trật tự trong phạm vi chợ. Khi có kiến nghị liên quan đến quyền lợi trong hoạt động kinh doanh tại chợ, cử đại diện có ý kiến lên tổ chức quản lý chợ hoặc gửi kiến nghị lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Không được tổ chức và tham gia các tệ nạn xã hội dưới mọi hình thức trong phạm vi chợ.

3. Không được bịa đặt thông tin gây ảnh hưởng xấu, xúc phạm danh dự nhân phẩm của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không gây gổ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ.

4. Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong chợ không được gây ra tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và hoạt động chung của chợ.

5. Các cá nhân, tổ chức phải chấp hành nghiêm các quy định về trật tự, an toàn giao thông trong và ngoài khu vực chợ. Việc ra vào chợ phải dùng, đỗ, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở đi lại khác đúng nơi quy định.

6. Các lực lượng vào làm dịch vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ theo quy định của đơn vị quản lý - khai thác chợ.

7. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước cổng, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

8. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra vào chợ, xếp dỡ hàng trong chợ phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp của tổ chức quản lý chợ.

9. Các cá nhân, tổ chức phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

Điều 7. Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy chợ; sử dụng đồng phục và đeo thẻ khi làm nhiệm vụ.

2. Không gây sách nhiễu, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

3. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ quyền người tiêu dùng trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền của người tiêu dùng.

Điều 8. Quy định về người đến mua hàng hóa, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ trong khung giờ quy định tại Nội quy chợ và phải chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Quyền của người tiêu dùng khi mua hàng hóa tại chợ theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền người tiêu dùng.

3. Người tiêu dùng nếu phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của người bán hàng xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng cần thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Cán bộ, nhân viên cơ quan nhà nước vào chợ để thực thi nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với tổ chức quản lý chợ.

Điều 9. Quy tắc ứng xử, chợ văn minh thương mại

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ:

a) Chấp hành nghiêm túc Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh;

b) Thực hiện niêm yết đầy đủ, rõ ràng giá và nguồn gốc sản phẩm; không quảng cáo sai lệch về thông tin sản phẩm;

c) Các dụng cụ đo lường phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật và được đặt tại chỗ bán hàng để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng; Thực hiện cân, đo, đóng, đếm chính xác;

d) Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người;

đ) Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực. Thuận mua vừa bán,

trung thực trong kinh doanh, không nói thách; không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua, tranh bán, không nài ép, lừa dối khách mua hàng, không làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán;

e) Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường.

2. Khách hàng đến giao dịch tại chợ

a) Tôn trọng không gian chung: không gây rối, mất trật tự; không nói tục, chửi bậy; không xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác; không sử dụng vũ khí, chất nổ và gây nổ trái phép;

b) Quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em; không chen lấn, xô đẩy; phải xếp hàng khi đông người;

c) Giao tiếp lịch sự, tôn trọng người bán và các khách hàng khác; giữ gìn vệ sinh chung; tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự của chợ.

3. Tổ chức quản lý chợ

a) Đảm bảo quản lý chợ một cách chuyên nghiệp, công bằng, và minh bạch. Xử lý kịp thời và công bằng các tranh chấp giữa tiểu thương và khách hàng;

b) Thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực;

c) Thường xuyên cải thiện cơ sở hạ tầng, vệ sinh, và các tiện ích công cộng trong chợ.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và tổ chức quản lý chợ phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Những vấn đề cần tham gia, góp ý... mọi người có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách của tổ chức quản lý chợ.

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan... (thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản tới tay những người có liên quan).

Điều 11. Quy định về xử lý vi phạm Nội quy chợ

1. Khi phát hiện vi phạm, cán bộ quản lý chợ lập biên bản vi phạm, ghi rõ ngày, giờ, địa điểm, tên người vi phạm, nội dung vi phạm và các bằng chứng liên quan. Biên bản có chữ ký của người vi phạm và người lập biên bản.

2. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan nhà nước có

thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

Tổ chức quản lý chợ quy định, áp dụng mức độ xử lý vi phạm Nội quy chợ đối với thương nhân, người kinh doanh tại chợ, cán bộ quản lý chợ phù hợp với yêu cầu thực tế của từng chợ và quy định của pháp luật.

Điều 12. Quy định khác

(Tổ chức quản lý chợ quy định những nội dung riêng, chi tiết cho từng chợ, phù hợp thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành).

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Bản Nội quy này có hiệu lực từ ngày được phê duyệt.
2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến các thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ; Ban quản lý chợ niêm yết công khai Nội quy tại đình chính của chợ hoặc nơi người dân dễ nhìn thấy và thực hiện.
3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ./.